

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày: 07 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo Dương Đức Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Đức Đ; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Th (đã chết) và bà Dương Thị T; có vợ Võ Thị Th1 và có 02 người con; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2020; tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, hiện tại ngoại có mặt có mặt tại phiên tòa.

2. Doãn Dương D; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Ng và bà Dương Thị L; có vợ Cao Thị H (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/7/2020; tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, hiện tại ngoại có mặt có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00, ngày 25/10/2020, Dương Đức Đ gọi điện thoại cho Doãn Dương D nói "đi kiểm con chó về bán lấy tiền tiêu" thì D đồng ý. Khoảng 13h00 cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73F1-354.08 mang theo bã chó và túi ni lông màu đen chạy xuống chỗ cầu N thuộc xã Tr. Tại đây, D đưa bã chó và túi ni lông để Đ cầm, D chạy xe đến khu vực đường giáp ranh giữa thôn C, xã Đ và xã Đ1 thì cả hai nhìn thấy 01 con chó cái màu đen vàng của anh Mai Th đang đứng bên đường, D điều khiển xe lại gần, Đ ném miếng bã chó vào vị trí con chó đang đứng, rồi cả hai bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, D và Đ quay lại thấy con chó đã nằm bất động, Đ xuống lấy con chó để vào túi ni lông, chạy đến bán cho Lê Quý S được 450.000 đồng, mỗi người chia 200.000 đồng, còn 50.000 đồng đổ xăng xe D.

Kết luận định giá số 61/KL-HĐ ĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch xác định: 01 con chó cỏ, giống cái, lông màu đen vàng, nặng 9,5kg có trị giá 500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ tại Doãn Dương D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS 73F1-345.08; 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 200.000 đồng. Thu giữ tại Dương Đức Đ 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 50.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định 01 xe mô tô là của bà Dương Thị L (mẹ Doãn Dương D), việc D lấy xe đi trộm chó bà L không biết nên xử lý trả lại cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Th và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại 500.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, hiện không có yêu cầu gì thêm. Riêng Lê Quý S đã bán con chó được 450.000 đồng bằng với số tiền mà S bỏ ra mua con chó nên S không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

Bản Cáo trạng số 06/CT - VKSBT ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố các bị cáo Dương Đức Đ và Doãn Dương D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Dương Đức Đ và Doãn Dương D phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt: - Bị cáo Dương Đức Đ và bị cáo Doãn Dương D mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày hai bị cáo đi thi hành án;

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Trong hạn luật định, ngày 23/3/2021 bị cáo Đ và bị cáo D kháng cáo về hình phạt xin được cải tạo tại địa phương;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển hình phạt cho các bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Đức Đ và bị cáo Doãn Dương D làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo D đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội lần này mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng vì các bị cáo đều đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đây là tình tiết định tội. Do đó có đủ cơ sở để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã quyết định: tuyên bố bị cáo Dương Đức Đ và bị cáo Doãn Dương D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do lười lao động nên các bị cáo đã cù rù nhau thực hiện hành vi bắt trộm chó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: đã tự nguyện khắc phục thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, bản thân các bị cáo sống chung với bố mẹ già yếu, cần có sự chăm sóc của các bị cáo nên xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm chuyển hình phạt cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Do các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355, khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Đức Đ và bị cáo Doãn Dương D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình về phân hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Đức Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày *cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.*

Giao bị cáo Dương Đức Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Doãn Dương D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày *cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.*

Giao bị cáo Doãn Dương D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Đức Đ và bị cáo Doãn Dương D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS h.Bố Trạch;
- Công an h. Bố Trạch;
- VKSND h. Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT I -TANDTC;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- UBND xã Đ; UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn